**PHÂN TÍCH HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHU VUI CHƠI**

Xác định các Actor:

* Nhân viên
* Máy quét mã QRCode
* Quản lý
* Khách hàng
* Nếu thanh toán online (phương thức thanh toán vd: Paypal, Momo …)

Xác định các chứ năng của hệ thống:

* Tạo hồ sơ khách hàng (khách hàng)
* Kiểm tra mã QRCode (Máy quét)
* Quản lý thông tin khách hàng (Nhân viên, Quản lý)
* Quản lý các báo cáo dịch vụ, doanh thu (Quản lý)
* Quản lý mã QRCode (Quản lý, Nhân viên)

Xây dựng các Use Case:

Use Case diagram:

Diagram

Description automatically generated

1.Tạo hồ sơ khách hàngvà mua vé

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dùng |
| Tên use case | Tạo hồ sơ khách hàng |
| Mô tả | UC thực hiện chứ năng thêm khách hàng vào hệ thống (gôm các thông tin khách hàng) |
| Sự kiện kích hoạt | Khi khách hàng vào giao diện mua vé |
| UC liên quan |  |
| Tiền điều kiện | N/A |
| Hậu điều kiện | Thông tin khách hàng sẽ được thêm vào CSDL nếu mới (Sửa lại nếu đã từng điền trước đây) |
| Luồng sự kiện chính | * Người dùng vào chứ năng mua vé * Nhập thông tin được yêu cầu * Hệ thống sẽ đưa ra danh sách các gói dịch vụ * Khách hàng chọn loại dịch vụ và thanh toán. * Hệ thống thực hiện và hiển thị kết quả |
| Luồng sự kiện phụ | * Nếu chưa thanh toán hiển thị kết quả thông báo chưa thanh toán và quay lại giao diện thanh toán. |

Activity diagram

Diagram

Description automatically generated

2. Kiểm tra mã QR

Mô tả Use Case

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dùng |
| Tên use case | Kiểm tra mã QR |
| Mô tả | UC thực hiện chứ năng kiểm tra mã QR có hợp lệ hay không |
| Sự kiện kích hoạt | Khách hàng quét mã QR ở máy quét |
| UC liên quan | * Quản lý mã QR |
| Tiền điều kiện | Khách hàng phải có mã QR |
| Hậu điều kiện | Thông báo mã QR hợp lệ hay không, và đã sử dụng những dịch vụ nào của gói mã QR bao gồm |
| Luồng sự kiện chính | * Nhận mã QR từ máy quét * Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của mã * Thông báo thành công nếu mã hợp lệ và còn giá trị * Thông báo thất bại nếu mã không hợp lệ hoặc đã dùng hết chức năng |
| Luồng sự kiện phụ | N/A |

Activity diagram:

Diagram

Description automatically generated

3. Quản lý khách hàng.

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dùng |
| Tên use case | Quản lý khách hàng |
| Mô tả | UC thực hiện chứ năng tìm kiếm, sửa , xóa thông tin khách hàng |
| Sự kiện kích hoạt | Nhân viên vào chức năng quản lý khách hàng |
| UC liên quan | * Tìm kiếm hồ sơ khách hàng * Thêm khách hàng mới * Sửa hồ sơ khách hàng * Xóa hồ sơ khách hàng |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải có tài khoản nhân viên |
| Hậu điều kiện | Thông tin hồ sơ được thay đổi hoặc xóa ở CSDL |
| Luồng sự kiện chính | * Người dùng vào chức năng quản lý khách hàng * Hệ thống hiển thị chức năng quản lý khách hàng * Hệ thống tra cứu và hiên thị danh sách khách hàng từ CSDL * Người dùng lựa chọn các thao tác * Hệ thống thực thi và hiển thị kết quả |
| Luồng sự kiện phụ | N/A |

Activity diagram:

Diagram

Description automatically generated

4. Quản lý mã QRCode đã cấp

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dùng |
| Tên use case | Quản lý mã QRCode đã cấp |
| Mô tả | UC thực hiện chứ năng tìm kiếm, sửa , xóa, thêm mã QRCode vào CSDL |
| Sự kiện kích hoạt | Khi nhân viên vào chứ năng quản lý mã QRCode |
| UC liên quan | * Tìm kiếm QRCode * Sửa QRCode * Xóa QRCode |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải có tài khoản nhân viên |
| Hậu điều kiện | Thông tin QRCode được thay đổi hoặc xóa trong thông tin khách hàngvà cập nhật vào CSDL |
| Luồng sự kiện chính | * Người dùng vào chức năng quản lý QR * Hệ thống hiển thị chức năng quản lý mã QR * Hệ thống tra cứu và hiển thị danh sách thông tin khách hàngcó mã QR tìm kiếm |
| Luồng sự kiện phụ | N/A |

5.Quản lý các báo cáo dịch vụ, doanh thu

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu đề | Nội dùng |
| Tên use case | Quản lý báo cáo |
| Mô tả | UC thực hiện chứ năng thông kê và xuất ra các báo cáo dịch vụ, doanh thu |
| Sự kiện kích hoạt | Khi quản lý chọn chức năng quản lý báo cáo |
| UC liên quan |  |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải có tài khoản Quản lý |
| Hậu điều kiện | Thông tin các báo cáo sẽ được hiển thị ra giao diện hoặc được in ra nếu có yêu cầu. |
| Luồng sự kiện chính | * Người dùng vào chức năng quản lý báo cáo * Hệ thống thực hiên chức năng Quản lý báo cáo * Hệ thống tra cứu vào tổng hợp dữ liệu từ CSDL * Người dùng chọn các thao tác: tìm kiếm, hiển thị, in báo cáo * Hệ thống thực thi và hiển thị kết quả được yêu cầu. |
| Luồng sự kiện phụ | N/A |

Activity diagram:

Diagram

Description automatically generated